

NGHỊ QUYẾT
Về bổ sung một số nhiệm vụ, giải pháp
phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 16

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Xét Tờ trình số 2724/TTr-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết bổ sung một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2020; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông nhất với báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tập trung trong 6 tháng cuối năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 2. Để hoàn thành cao nhất các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, Hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm theo Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Bến Tre năm 2020 và những nhiệm vụ, giải pháp bổ sung đã nêu trong Báo cáo số 255/BC-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh; trong đó, tập trung vào một số nội dung chủ yếu như sau:

1. Về phát triển kinh tế

a) Tập trung chỉ đạo quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp nhằm đảm bảo đạt kết quả tăng trưởng kinh tế cao nhất theo kế hoạch đề ra; đặc biệt là phấn đấu khu vực I và III tăng trưởng dương cả năm 2020. Tích cực và chủ động triển khai các biện pháp phòng, chống giảm nhẹ thiên tai trong mùa mưa bão và thực hiện tốt công tác hỗ trợ khắc phục thiên tai cho nông nghiệp, thủy sản. Theo dõi chặt chẽ diễn biến, dự báo, thông tin kịp thời tình hình thời tiết, mưa, bão cho người dân để chủ động sản xuất; chỉ đạo hỗ trợ nông dân chăm sóc tốt vụ lúa Hè Thu, Thu Đông 2020, khôi phục vườn cây ăn trái, vườn dừa, vụ màu, phát triển đàn heo an toàn, phòng chống tốt dịch bệnh trên gia súc gia cầm; tập trung phát triển thủy sản, đặc biệt là tôm, cá.

Tăng cường công tác tuyên truyền và vận động các cơ quan, đơn vị và người dân thực hiện các biện pháp trữ nước ngọt và nước mưa để dự phòng sử dụng cho sản xuất, sinh hoạt khi có hạn mặn xảy ra; chỉ đạo các nhà máy nước trên địa bàn tỉnh có kế hoạch, phương án chủ động nguồn nước ngọt thô đầu vào nhằm đảm bảo cung cấp nước ngọt cho người dân; thúc đẩy hoàn chỉnh các công trình, tích cực phối hợp với các địa phương trong vùng đề xuất với các Bộ ngành Trung ương sớm cho chủ trương triển khai công tác chuẩn bị đầu tư và tổ chức thực hiện dự án tuyến truyền tải nước thô từ sông Tiền cung cấp cho 3 tỉnh Tiền Giang, Long An, Bến Tre; quản lý chặt chẽ và quan tâm bảo trì để sử dụng lâu dài, hiệu quả hệ thống lọc RO được tài trợ. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm để ngăn chặn tình trạng khoan giếng trái phép.

b) Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch xây dựng Nông thôn mới năm 2020, nhất là tập trung hoàn thiện các công trình xây dựng; hoàn chỉnh hồ sơ và trình xét, công nhận huyện Chợ Lách đạt chuẩn nông thôn mới, thành phố Bến Tre hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; tiếp tục tổ chức “Ngày chủ nhật Nông thôn mới” để tạo khí thế phấn khởi trong nhân dân; đồng thời, quan tâm củng cố, nâng chất các tiêu chí đã đạt được để tiến tới xây dựng xã nông thôn mới nâng cao theo Bộ tiêu chí đã ban hành.

c) Thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19 và Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid-19. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cắt giảm và rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính; đảm bảo cung cấp nguồn điện, nước ổn định cho doanh nghiệp khôi phục hoạt động sản xuất kinh doanh, tiêu thụ hàng hóa, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Đẩy mạnh hoạt động khuyến công, xúc tiến thương mại, phát triển thương mại điện tử, gia tăng năng lực sản xuất mới; khôi phục mạnh các chuỗi cung ứng hàng hóa cho tiêu dùng, cho sản xuất trong và ngoài tỉnh để gia tăng tiêu thụ sản phẩm. Theo dõi sát tình hình sản xuất và thị trường nông sản, kịp thời thông tin đến các doanh nghiệp và người sản xuất chủ động điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp, hiệu quả.

d) Theo dõi chặt chẽ tiến độ và tình hình thu ngân sách trên địa bàn, triển khai đồng bộ các giải pháp, nhất là hỗ trợ và động viên các tập đoàn, doanh nghiệp lớn trên địa bàn tỉnh hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh để có số thuế phát sinh nộp vào ngân sách, nhằm phấn đấu đảm bảo dự toán thu năm 2020. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt Nghị định số 41/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ, về gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất cho người nộp thuế để sớm ổn định sản xuất kinh doanh, tạo nguồn thu cho ngân sách và bù đắp nguồn thu bị sụt giảm; triển khai thực hiện các thông tư, văn bản của Bộ Tài chính về miễn giảm phí, lệ phí một số lĩnh vực. Tăng cường tiết kiệm chi thường xuyên nhằm góp phần đảm bảo cân đối ngân sách của địa phương.

đ) Thực hiện tốt các giải pháp tiền tệ, tín dụng theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và quy định của Ngân hàng Nhà nước về các giải pháp cấp bách phòng, chống và khắc phục khó khăn do tác động của hạn mặn và dịch bệnh Covid-19; các tổ chức tín dụng chủ động nguồn vốn, mở rộng tín dụng để tăng cường hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, hợp tác xã, doanh nghiệp vay vốn, cung cấp các khoản vay ưu đãi về lãi suất, nhằm tháo gỡ khó khăn cho khách hàng và ngăn chặn tín dụng đen hiệu quả; nâng cao vai trò chính quyền địa phương và các ngành chức năng nhằm quyết tâm xử lý triệt để vấn đề tín dụng đen. Đồng thời, chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến Luật đầu tư năm 2020 vừa được Quốc hội thông qua.

e) Chỉ đạo chủ đầu tư, ban quản lý dự án đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình, dự án, nhất là các dự án trọng điểm, dự án ODA, phần đầu giải ngân 100% vốn đầu tư công năm 2020 (kể cả nguồn vốn các năm trước chuyển sang); tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và chỉ đạo phối hợp thực hiện quyết liệt trong đền bù, giải phóng mặt bằng, nhất là các dự án trọng điểm; kịp thời điều chuyển vốn cho dự án có tiến độ giải ngân tốt và có nhu cầu bổ sung, trong đó ưu tiên nguồn vốn để giải phóng mặt bằng nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án.

g) Tăng cường hoạt động quảng bá, xúc tiến, thu hút đầu tư; hỗ trợ các doanh nghiệp tiếp cận và tận dụng cơ hội từ các hiệp định thương mại tự do đã ký kết, đặc biệt là EVFTA, CPTPP; chủ động nắm bắt cơ hội để đón làn sóng dịch chuyển đầu tư vào Việt Nam. Tổ chức hội nghị đánh giá công tác xúc tiến đầu tư giai đoạn 2016-2020. Ban hành tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư, dự án đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp. Hoàn chỉnh danh mục dự án ưu tiên mời gọi đầu tư vào địa bàn tỉnh Bến Tre giai đoạn 2021-2025.

h) Hỗ trợ công tác cải cách, tái cơ cấu doanh nghiệp phù hợp với bối cảnh hiện nay; nâng cao hiệu quả công tác truyền thông khởi nghiệp; tổ chức các chương trình đào tạo, nâng cao năng lực cho doanh nghiệp, nhất là chương trình ươm tạo khởi nghiệp; xây dựng Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bến Tre giai đoạn 2021-2025 gắn với vận hành có hiệu quả Không gian đổi mới sáng tạo Mekong.

i) Nghiên cứu xây dựng Đề án quản lý, sử dụng đất công, đất bãi bồi ven sông, ven biển và tạo quỹ đất sạch để phục vụ thu hút đầu tư. Triển khai phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh và tiến hành các bước lập Quy hoạch sử dụng đất của tỉnh giai đoạn 2021-2030; thống kê hiện trạng khai thác sử dụng nước dưới đất để đề xuất phương án quản lý. Tiếp tục chỉ đạo hỗ trợ tháo gỡ khó khăn vướng mắc đưa Nhà máy xử lý rác thải Bến Tre hoạt động ổn định và nhân rộng mô hình thu gom, phân loại và xử lý rác thải sinh hoạt tại nguồn. Tập trung khắc phục ô nhiễm môi trường tại các cụm công nghiệp, các bãi rác, trong sản xuất và chăn nuôi, rửa mặn tích cực cho vụ lúa Hè Thu, giải quyết ô nhiễm môi trường bên trong các đập ngăn mặn, đập tạm ngăn mặn cục bộ trong nội đồng. Ban hành Kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu tỉnh Bến Tre giai đoạn 2021-2030, định hướng đến năm 2050.

2. Về văn hóa xã hội

a) Tiếp tục thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ năm học 2019-2020 đối với các cấp học theo kế hoạch điều chỉnh thời gian năm học của Ủy ban nhân dân tỉnh. Tổ chức nghiêm túc, an toàn, thực hiện đúng qui định kỳ thi tuyển sinh lớp 10, kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông. Chuẩn bị tốt các điều kiện khai giảng năm học mới 2020-2021, đặc biệt là việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới.

b) Tập trung thực hiện Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, đảm bảo chi đúng, chi đủ và kịp thời, không để thiếu sót và tiêu cực xảy ra. Tập trung công tác an sinh xã hội, nhất là chính sách đối với người nghèo, người cận nghèo, gia đình chính sách; hỗ trợ đào tạo, nâng cao tay nghề cho công nhân và kết nối việc làm giữa người lao động - doanh nghiệp và hỗ trợ tuyển dụng lao động cho các khu, cụm công nghiệp; triển khai tạo nguồn hợp đồng lao động có thời hạn ở nước ngoài để đạt chỉ tiêu đề ra. Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác giảm nghèo giai đoạn 2016-2020; đẩy mạnh công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng; tiếp tục phối hợp thúc đẩy xem xét cấp huân, huy chương cho các đối tượng tham gia chiến đấu ở chiến trường Campuchia.

c) Theo dõi, giám sát chặt chẽ tình hình các bệnh truyền nhiễm để chủ động phòng ngừa, đặc biệt là tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 trong tình hình mới và dịch bệnh phát sinh trên người trong mùa mưa. Hoàn tất thủ tục, cơ sở vật chất triển khai hồ sơ bệnh án điện tử; tăng cường công tác giám sát tiêm chủng và thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm, dược, y tế tư nhân.

d) Thực hiện tốt công tác tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ, kỷ niệm của đất nước và địa phương, nhất là tuyên truyền Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025. Kiểm tra, nâng chất Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa cơ sở. Quan tâm hướng dẫn các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh du lịch đủ điều kiện làm hồ sơ đề nghị hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định để giải quyết một phần khó khăn trong giai đoạn hiện nay. Tăng cường công tác thông tin, xúc tiến, quảng bá hình ảnh điểm đến du lịch Bến Tre để thu hút du khách; hướng dẫn các khu, điểm du lịch triển khai thực hiện biện pháp du lịch an toàn; khởi động và khôi phục nhanh các tour, tuyến du lịch trên địa bàn tỉnh.

đ) Triển khai mô hình hệ thống truy xuất nguồn gốc điện tử sử dụng mã QR cho các sản phẩm chủ lực của tỉnh. Hỗ trợ, tăng cường năng lực tiếp cận cách mạng công nghiệp lần thứ 4 và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Tăng cường xây dựng và quản lý tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

3. Về quốc phòng an ninh, cải cách hành chính, công vụ, công chức

a) Đẩy mạnh công tác phối hợp giữa các lực lượng nhằm thực hiện có hiệu quả Nghị định số 03/2019/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản chỉ đạo có liên quan. Tập trung phối hợp triển khai các phương án, kế hoạch đảm bảo an ninh, trật tự các ngày lễ lớn, các sự kiện quan trọng diễn ra trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là bảo đảm tuyệt đối an ninh, an toàn thời gian tổ chức Đại hội đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Chú trọng công tác tuyển chọn thanh niên tham gia quân sự đạt chất lượng và xử lý nghiêm những thanh niên có hành vi chống đối để

răn đe chung. Thực hiện hiệu quả các giải pháp kéo giảm tội phạm, tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông và đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

b) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành; đẩy mạnh hình thức họp trực tuyến, xử lý công việc qua môi trường mạng; thực hiện tốt Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; đồng thời, triển khai dự án đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin phát triển chính quyền điện tử và kiến trúc chính quyền điện tử, phiên bản 2.0 nhằm nâng cao tính minh bạch trong hoạt động của cơ quan nhà nước và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, góp phần phát triển kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

c) Tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2011-2020; xây dựng và triển khai kế hoạch khắc phục những tồn tại, hạn chế đề quyết tâm cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức (SIPAS); triển khai Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban, ngành và địa phương thuộc tỉnh (DDCI); tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức, bộ máy theo quy định.

4. Nghiên cứu cụ thể hóa Tầm nhìn chiến lược phát triển tỉnh Bến Tre đến năm 2030 và 2045 vào quy hoạch, kế hoạch phát triển; đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, xây dựng kế hoạch giai đoạn 5 năm 2021-2025 và kế hoạch năm 2021.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết, phân đầu hoàn thành đạt mức cao nhất mục tiêu và các chỉ tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2020.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre, khóa IX, kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 07 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 7 năm 2020./.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Mãi